

TĐCV

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
GIỜ:.....	.....
ĐẾN	Ngày: 19/11/2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp.

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới lắp động cơ nhiệt nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam.

2. Quyết định này không áp dụng đối với:

a) Xe cơ giới thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh;

b) Xe cơ giới được nhập khẩu hoặc sản xuất, lắp ráp tại Việt Nam để nghiên cứu khoa học; nghiên cứu phục vụ sản xuất; trưng bày, giới thiệu tại hội chợ, triển lãm thương mại;

c) Xe cơ giới sản xuất, lắp ráp để xuất khẩu;

d) Xe cơ giới được nhập khẩu theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì thực hiện theo điều ước quốc tế đó;

đ) Xe cơ giới được thiết kế có kết cấu đặc biệt không vì mục đích tham gia giao thông đường bộ; xe mô tô ba bánh, xe gắn máy ba bánh dùng cho người khuyết tật;

e) Xe ô tô được sản xuất, lắp ráp từ xe ô tô cơ sở (từ xe sát xi hoặc từ xe ô tô hoàn chỉnh) đã được chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhập khẩu và sản xuất, lắp ráp xe cơ giới lắp động cơ nhiệt.

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Mức tiêu chuẩn khí thải (Mức 2, Mức 3, Mức 4 và Mức 5) đối với xe nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp quy định tại Quyết định này là các mức tiêu chuẩn khí thải tương ứng với các mức tiêu chuẩn khí thải (Euro 2, Euro 3, Euro 4 và Euro 5) của Ủy ban kinh tế châu Âu của Liên Hợp quốc (UNECE) và Chi thị của Liên minh Châu Âu (EC) về phê duyệt kiểu loại xe cơ giới.

2. Mức tiêu chuẩn khí thải (Mức 1, Mức 2, Mức 3, Mức 4) đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng quy định tại Quyết định này là các mức giới hạn thành phần gây ô nhiễm trong khí thải quy định tại Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6438:2018 và sửa đổi 01:2021 TCVN 6438:2018 - Phương tiện giao thông đường bộ - Giới hạn lớn nhất cho phép của khí thải.

3. Mức tiêu chuẩn khí thải bằng “0” quy định tại Quyết định này là mức thể hiện khí thải phát sinh từ động cơ của xe cơ giới không có các chất gây ô nhiễm đã được quy định giới hạn trong các mức tiêu chuẩn khí thải nêu tại khoản 1, khoản 2 của Điều này.

## **Điều 4. Lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải**

1. Lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp

a) Xe ô tô nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 5 quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;

b) Xe gắn máy hai bánh nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 2 quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027;

c) Xe mô tô hai bánh nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp tiếp tục áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 3 quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2026;

d) Xe gắn máy hai bánh nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 4 quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 7 năm 2027;

đ) Xe mô tô hai bánh nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 4 quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 7 năm 2026;

e) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải bằng “0” quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

g) Xe mô tô ba bánh, xe gắn máy ba bánh nhập khẩu mới và sản xuất, lắp ráp áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải bằng “0” quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới nhập khẩu đã qua sử dụng

a) Xe ô tô nhập khẩu đã qua sử dụng áp dụng tiêu chuẩn khí thải Mức 4 quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;

b) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ đã qua sử dụng nhập khẩu áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải bằng “0” quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

### **1. Bộ Giao thông vận tải**

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện quyết định này; là cơ quan đầu mối thực hiện việc kiểm tra, giám sát cơ sở nhập khẩu và cơ sở sản xuất, lắp ráp tuân thủ mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới quy định tại Quyết định này;

b) Xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo chức năng nhiệm vụ và quy định của pháp luật về các mức tiêu chuẩn khí thải phù hợp với lộ trình quy định tại Quyết định này;

c) Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải và điều kiện thực tế, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng bổ sung các quy định nâng cao mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ trong thực hiện chính sách về chuyển đổi năng lượng xanh và áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới.

### **2. Bộ Khoa học và Công nghệ**

Nghiên cứu, rà soát quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học để sửa đổi, bổ sung phù hợp với lộ trình áp dụng các mức tiêu chuẩn khí thải quy định tại Quyết định này.

### **3. Bộ Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan bảo đảm sản xuất, nhập khẩu và cung ứng nhiên liệu sử dụng cho xe cơ giới có chất lượng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học;

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất, lắp ráp xe cơ giới tuân thủ mức tiêu chuẩn khí thải quy định tại Quyết định này.

#### 4. Bộ Tài chính

Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc kiểm tra, giám sát cơ sở nhập khẩu xe cơ giới tuân thủ mức tiêu chuẩn khí thải quy định tại Quyết định này.

#### 5. Các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tổ chức thông tin tuyên truyền về lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới;

b) Chỉ đạo các đơn vị chuyên ngành trực thuộc phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương kiểm soát chất lượng nhiên liệu lưu thông trên thị trường;

c) Căn cứ điều kiện kinh tế, xã hội và yêu cầu công tác bảo vệ môi trường tại địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, có thể quy định lộ trình áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải tại địa phương theo hướng nghiêm ngặt hơn mức tiêu chuẩn khí thải quy định tại Quyết định này, phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

### **Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp**

#### 1. Đối với các kiểu loại xe cơ giới sản xuất, lắp ráp

a) Các kiểu loại xe cơ giới sản xuất, lắp ráp đã được chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước thời điểm áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định này được tiếp tục sản xuất, lắp ráp theo hiệu lực của giấy chứng nhận đã cấp;

b) Các kiểu loại xe cơ giới sản xuất, lắp ráp đã được chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước thời điểm áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải theo quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 4 Quyết định này được tiếp tục sản xuất, lắp ráp theo hiệu lực của giấy chứng nhận đã cấp hoặc sau 12 tháng kể từ ngày mức tiêu chuẩn khí thải có hiệu lực, tùy theo điều kiện nào đến trước.

2. Các xe cơ giới nhập khẩu đã mở tờ khai hải quan; cập cảng hoặc về tới cửa khẩu Việt Nam trước thời điểm áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải theo lộ trình quy định tại Quyết định này được tiếp tục áp dụng mức tiêu chuẩn khí thải có hiệu lực tại thời điểm xe nhập khẩu đã mở tờ khai hải quan; cập cảng hoặc về tới cửa khẩu Việt Nam.

### **Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

## 2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

b) Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới;

c) Điều 5 Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN. pvc **110**



**Trần Hồng Hà**